

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST  
Ngày 24 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Bà Đàm Thiều Phương.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:50/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Ma Thị Ngọc M (Ma Thị M) sinh ngày 06 tháng 6 năm 1978 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1939; có chồng là Hoàng Văn E, sinh năm 1965 và Có 04 con (trong đó 02 con riêng của Chồng (Hoàng Văn E) đã trưởng thành; 02 con riêng của bị cáo đang sống với chồng cũ (Lý Viết C ở khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) ; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/9/2020 đến nay, có mặt.

***Bị hại:***

Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1973, có mặt

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Bà Ma Thị T, sinh năm 1959, có mặt.

Địa chỉ. Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2020 Ma Thị Ngọc M đi xe ô tô khách từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm Trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày M xuống bến xe vắng lai thuộc Khu 2, thị trấn T rồi đi bộ xung quanh chợ T sau đó đi vào thôn N, xã Đ để xem có tài sản sơ hở của người dân thì trộm cắp, nhưng không trộm cắp được tài sản gì, M quay lại bến xe T ngồi uống nước. Khoảng 17 giờ 30 phút M lại đi bộ lên đường Trung tâm y tế huyện T, thuộc Khu 2, thị trấn T nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA/JUPITER, màu: Đen – xám - Bạc, Biển kiểm soát 12T1 - 5054 của ông Nguyễn Xuân Đ (sinh năm 1973, trú tại: Khu 2, thị trấn T) để ở trên hiên nhà kho cạnh đường và cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, M quan sát xung quanh thấy không có người trông coi và đi lại qua khu vực đó liền đến dắt xe ra đường, nổ máy điều khiển xe mô tô ra Quốc lộ 4A đi theo hướng T - Lạng Sơn, khi đi đến thôn B, xã H, huyện T, M đỗ xe nghỉ tại quán nước cạnh đường mục đích xem có ai biết và truy đuổi theo không, đồng thời tìm gửi xe mô tô để hôm sau đến lấy, lúc này chị gái của M là Ma Thị T (sinh năm 1958, trú tại: Khu 1, thị trấn T) xem trên mạng xã hội facebook thấy mọi người chia sẻ hình ảnh của M trộm cắp xe mô tô nên gọi điện cho M khuyên bảo đến cơ quan Công an đầu thú. Do biết hành vi trộm cắp bị phát hiện nên M đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô trộm cắp để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/HĐĐGTS ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA/JUPITER, màu: Đen – Xám - Bạc, Biển kiểm soát 12T1-5054 có trị giá là: 7.000.000 (Bảy triệu đồng chẵn).

Cáo trạng số 57/CT-VKSTĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ma Thị Ngọc M (Ma Thị M) về tội: Trộm Cắp Tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Thị Ngọc M về tội: Trộm cắp tài sản, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47, bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo chiếc điện thoại di động Mastel màu đỏ, đen cũ đã qua sử dụng

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, bị hại là anh Nguyễn Xuân Đ đã nhận lại chiếc xe, không yêu cầu bồi thường, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận,

Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người nêu trên. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo đúng như cáo trạng đã nêu và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút tại nhà kho của Nguyễn Xuân Đ, trên đường lên Trung tâm y tế huyện T, thuộc Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn Ma Thị Ngọc M đã có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA/JUPITER, màu: Đen – xám - Bạc, Biển kiểm soát 12T1-5054 của ông Nguyễn Xuân Đ để ở cạnh đường có giá trị là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn), do vậy có cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ vì suy nghĩ nông nổi, bộc phát không làm chủ được bản thân bị cáo đã lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Xuân Đ, đi được một đoạn đường, chị gái ruột là bà Ma Thị T gọi điện thoại nói là mang chiếc xe trộm cắp về trả thì bị cáo đã có ý thức mang về trả cho bị hại và lên Cơ quan công an đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc đã xảy ra.

[4] Về nhân thân: Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng, chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành lần khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người không có tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đỏ, đen là tài sản cá nhân của bị cáo, qua điều tra xác định không liên quan đến tội phạm do vậy cần trả cho bị cáo.

[9] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về đường lối xử lý vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để cho bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Thị Ngọc M (Ma Thị M) phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng gia đình, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đỏ, đen màn hình đen trắng cũ đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan sảo sát điều tra, Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ma Thị Ngọc M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện T;
- CQ Điều tra CA huyện T;
- CQ THAHS huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Bình**